

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 25/06/2019.

V/v “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**.

Ông Trần Hải Toàn.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 150/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08/04/2019 về vụ “Tranh chấp về ly hôn và con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/05/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Út E**, sinh năm: 1984 (*Có mặt*).

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1986 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)..

Cùng địa chỉ: Ấp MTh, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Út E trình bày như sau:**

- *Về hôn nhân:* Năm 2009 chị và anh C tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý nên đến hôn nhân. Anh chị có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 09/08/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc có với nhau 02 người con chung. Đến đầu năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C không có trách nhiệm của người chồng, người cha, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Đến đầu năm

2019 chị và anh C cự cãi nên anh C đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, không còn quan tâm chăm sóc gì đến chị và các con. Cũng từ đó, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hồ Bảo Tr, sinh ngày 07/07/2010 và Nguyễn Hồ Bảo A, sinh ngày 09/06/2013. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là 750.000 đồng/1 người con/tháng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị khai nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày như sau:**

- *Về hôn nhân:* Năm 2009 anh và chị Út E tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý nên đến hôn nhân. Anh chị có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng có với nhau 02 người con chung. Quá trình chung sống với chị Út E lúc đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến đầu năm 2019 anh đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, cũng từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Út E.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hồ Bảo Tr, sinh ngày 07/07/2010 và Nguyễn Hồ Bảo A, sinh ngày 09/06/2013. Anh đồng ý giao 02 con chị Út E nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh khai nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh xin được hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Chị Út E xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện VKSND huyện Hòn Đất là ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Việc tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quyền cũng như nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Út E. Cho chị Út E được ly hôn với anh C. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hồ Bảo Tr, sinh ngày 07/07/2010 và Nguyễn Hồ Bảo A, sinh ngày 09/06/2013 cho chị Út E

nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét. Về án phí buộc chị Út E phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn C là bị đơn trong vụ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Út E và anh C tự tìm hiểu thương yêu nhau đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do giữa anh chị bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay chị Út E yêu cầu xin ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị Út E xin ly hôn với anh C là có cơ sở chấp nhận. Vì theo hồ sơ vụ án thì anh chị trình bày từ đầu năm 2019 khi anh chị ly thân cho đến nay, vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau và anh C cũng đồng ý ly hôn với chị Út E nhưng anh xin được hòa giải và xét xử vắng mặt. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay chị Út E vẫn cương quyết xin ly hôn với anh C. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Út E và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Út E.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hồ Bảo Tr, sinh ngày 07/07/2010 và Nguyễn Hồ Bảo A, sinh ngày 09/06/2013. Chị Út E yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh C có ý kiến đồng ý giao 02 con chị Út E nuôi dưỡng. Đồng thời, hiện nay chị Út E là người đang nuôi dưỡng 02 con chung và tại bản tự khai cháu Tr có ý kiến là muốn sống với mẹ. Do đó, cần giao 02 con chung là cháu Tr và cháu A cho chị Út E được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Trong thời gian chị Út E nuôi dưỡng cháu 02 con chung thì anh C được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Út E xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của chị Út E là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Hồ Thị Út E phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57, Điều 81 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Út E.

1. Về Hôn nhân: Chị Hồ Thị Út E được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Hồ Bảo Tr, sinh ngày 07/07/2010 và Nguyễn Hồ Bảo A, sinh ngày 09/06/2013 cho chị Út E được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị Út E phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Út E đã nộp theo biên lai thu số: 0002230 ngày 02/04/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (chị Út E đã nộp xong).

5. Quyền kháng cáo: Chị Út E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.